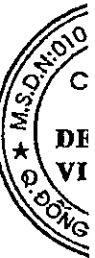




CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

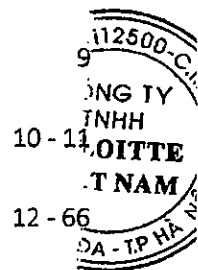
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	5 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	12 - 66



CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

18 Láng Hạ, quận Ba Đình

Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

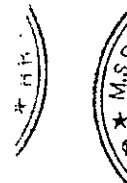
Ông Hoàng Quốc Vượng	Chủ tịch
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn	Thành viên
Ông Phạm Xuân Cảnh	Thành viên
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên
Ông Bùi Minh Tiến	Thành viên (bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2021)
Ông Phan Ngọc Trung	Thành viên (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 11 năm 2021)
Ông Đinh Văn Sơn	Thành viên (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 5 năm 2021)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Lê Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Chí Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Huyền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2021)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Đặng Minh Phong	Kế toán trưởng
---------------------	----------------



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Mậu
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số: 1052 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 66 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đang ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam ("PVcomBank") với giá gốc khoản đầu tư và dự phòng là 3.900 tỷ đồng và 0 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3.900 tỷ đồng và 0 đồng). Hiện tại, PVcomBank đang trong giai đoạn trình các cấp có thẩm quyền để phê duyệt đề án tái cơ cấu; do vậy, chưa thể xác định được việc suy giảm giá trị của khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 để trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Huy Công
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2022
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trương Thị Quyết
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3840-2019-001-1

00
TY
I
TT
AI
EP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		209.211.574.693.290	198.810.662.670.801
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	13.968.554.835.409	8.285.312.194.613
1. Tiền	111		9.277.043.656.651	7.269.966.194.613
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.691.511.178.758	1.015.346.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	131.957.144.080.696	135.136.119.577.374
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		131.957.144.080.696	135.136.119.577.374
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.396.178.277.113	53.710.456.021.914
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	20.501.897.671.697	12.452.028.662.868
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.742.958.026.827	2.197.473.426.482
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	614.262.533.041	459.681.222.595
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	47.901.649.724.304	42.935.811.488.068
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(9.386.941.533.253)	(4.356.890.632.596)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	12	22.351.854.497	22.351.854.497
IV. Hàng tồn kho	140	13	104.660.138.461	69.691.717.769
1. Hàng tồn kho	141		104.660.138.461	69.691.717.769
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.785.037.361.611	1.609.083.159.131
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		24.815.709.521	34.377.071.298
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.026.889.285.257	1.572.283.013.789
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	22	733.332.366.833	2.423.074.044

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		302.383.537.248.781	300.848.876.537.359
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.735.777.914.225	15.068.263.325.420
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7	173.168.351.999	202.029.743.999
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	11.527.037.825.601	12.049.143.596.430
3. Phải thu dài hạn khác	216	10	2.035.571.736.625	2.817.089.984.991
II. Tài sản cố định	220		1.732.173.921.269	1.940.019.114.438
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.596.330.354.880	1.795.547.464.374
- Nguyên giá	222		4.152.739.538.704	4.178.161.872.665
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.556.409.183.824)	(2.382.614.408.291)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	135.843.566.389	144.471.650.064
- Nguyên giá	228		341.189.146.965	335.428.446.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(205.345.580.576)	(190.956.796.901)
III. Bất động sản đầu tư	230	16	430.151.760.955	458.271.201.573
- Nguyên giá	231		847.436.975.459	847.449.400.459
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(417.285.214.504)	(389.178.198.886)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		86.911.976.300.173	82.910.599.454.760
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	86.911.976.300.173	82.910.599.454.760
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	163.420.999.955.873	163.632.438.651.896
1. Đầu tư vào công ty con	251		155.979.938.160.754	155.979.938.160.754
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		25.679.788.997.419	25.679.788.997.419
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		424.593.092.059	424.593.092.059
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(18.663.320.294.359)	(18.451.881.598.336)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		36.152.457.396.286	36.839.284.789.272
1. Chi phí tìm kiếm, thăm dò dầu khí	261	18	1.996.011.765.607	6.043.181.394.070
2. Chi phí phát triển mỏ	261	19	6.194.577.755.335	6.077.681.499.047
3. Chi phí trả trước dài hạn	261	20	27.765.286.272.810	24.611.661.768.960
4. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	29	196.581.602.534	106.760.127.195
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		511.595.111.942.071	499.659.539.208.160

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		133.092.248.512.733	125.127.825.378.508
I. Nợ ngắn hạn	310		47.610.429.122.076	41.885.075.124.336
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	21	19.241.938.178.786	15.728.797.006.154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		48.920.018.014	61.496.779.333
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	22	867.295.041.825	5.691.880.839.448
4. Phải trả người lao động	314		105.381.596.867	68.634.093.153
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	23	1.681.557.103.035	1.590.430.422.001
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	24	17.291.659.929.949	14.137.956.964.248
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	7.888.927.998.798	4.146.732.809.624
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		137.685.926.120	120.793.101.985
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	27	347.063.328.682	338.353.108.390
II. Nợ dài hạn	330		85.481.819.390.657	83.242.750.254.172
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	28	715.783.021.661	740.818.701.408
2. Phải trả dài hạn khác	337	24	62.579.692.311.494	58.124.040.757.977
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	26	20.687.313.780.734	23.166.483.341.703
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	30	1.499.030.276.768	1.211.407.453.084

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

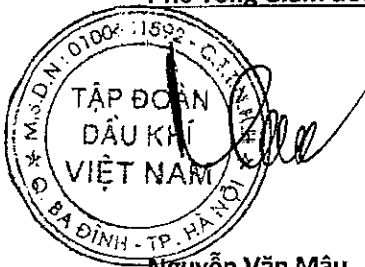
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		378.502.863.429.338		374.531.713.829.652	
I. Vốn chủ sở hữu	410	31	378.269.655.604.459		374.215.617.408.935	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		281.500.000.000.000		281.500.000.000.000	
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		13.308.198.554.858		13.376.350.924.531	
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		1.069.270.115		1.069.270.115	
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		76.129.819.182.741		72.888.736.446.172	
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		7.401.270.585		79.987.073.119	
6. Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	420		799.640.259.493		691.074.209.300	
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.498.093.504.456		5.652.965.923.487	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.127.694.631.328		1.626.631.357.531	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.370.398.873.128		4.026.334.565.956	
8. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		25.433.562.211		25.433.562.211	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		233.207.824.879		316.096.420.717	
1. Quỹ khác của đơn vị sự nghiệp, tổ chức NCKH tự trang trải kinh phí		32	96.814.352.644		144.442.891.409	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		136.393.472.235		171.653.529.308	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		511.595.111.942.071		499.659.539.208.160	

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Mậu

Kế toán trưởng kiêm

Trưởng ban Tài chính Kế toán

Đặng Minh Phong

Người lập biểu

Lương Thị Thúy Hòa

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này